

*
Số -HD/HU

HƯỚNG DẪN

Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện

Thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 25 tháng 11 năm 2023 và Hướng dẫn số 22-HD/TU ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Căn cứ tình hình thực tế của Đảng bộ huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của huyện như sau:

I. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

1.1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ thì kiểm điểm Đảng ủy), chi ủy cơ sở, chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, chi bộ (đối với chi bộ không có chi ủy).

1.1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy.

- Tập thể Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã, thị trấn; Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và Ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

- Tập thể Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã, thị trấn; tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, ngành cấp huyện và tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện.

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, xã, thị trấn.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm cấp ủy của cơ quan, đơn vị (*nếu các thành viên lãnh đạo đều trong cấp ủy*). Theo đó, bản kiểm điểm của các tập thể phải làm riêng nhưng được tiến hành tại một hội nghị kiểm điểm, thực hiện đúng quy trình tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị kiểm điểm trước, cấp ủy tổ chức đảng kiểm điểm sau.

2.2. Đối với cá nhân

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.
- Đối với đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ) kiểm điểm trước tập thể thường trực HĐND; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo UBND huyện.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị nơi làm việc (thành phần gồm: tập thể lãnh đạo, cấp ủy, đại diện lãnh đạo tổ chức đoàn thể). Đối với đơn vị không có tập thể lãnh đạo thì kiểm điểm trước toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên thì kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn. Đối với cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảm nhiệm vị trí người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì việc kiểm điểm của tổ chức, cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không thực hiện nhiệm vụ chuyên trách thì không kiểm điểm ở tổ chức, cơ quan, đơn vị đó nhưng phải báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ kiêm nhiệm được giao đối với cả nơi công tác kiêm nhiệm và nơi công tác chính. Tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ kiêm nhiệm có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá về nơi công tác chính để làm căn cứ đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Các đồng chí Chi ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể Cấp ủy chi bộ cơ sở, nơi không có chi ủy thì Bí thư, Phó bí thư kiểm điểm trước tập thể chi bộ cơ sở.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên. Các đồng chí Cấp ủy viên cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ) kiểm điểm trước Ban Chấp hành Đảng ủy

và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên. Nơi không có cấp ủy thì Bí thư, Phó Bí thư kiểm điểm trước chi bộ.

- Đồng chí Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) kiểm điểm trước tập thể thường trực HĐND; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND điểm trước tập thể lãnh đạo UBND xã, thị trấn.

- Các đồng chí Chi ủy viên chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở kiểm điểm trước tập thể chi ủy; nơi không có chi ủy thì Bí thư, Phó bí thư kiểm điểm trước chi bộ.

** Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kiểm điểm kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trước (theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 90; Hướng dẫn của UBND tỉnh), sau đó kiểm điểm nhiệm vụ đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.*

3. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục.

3.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt, được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyên hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, thi đua, khen thưởng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

- Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

a) Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc:

+ Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị.

+ Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ các biểu hiện về suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đảng viên tự liên hệ với 82 biểu hiện cụ thể để nhận diện mình có biểu hiện nào không? Nếu có biểu hiện thì xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa biểu hiện đó và báo cáo chi bộ giúp đỡ, giám sát.

- Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm (*cam kết thực hiện các quy định về nêu gương, quy định những điều đảng viên không được làm, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII, Chỉ thị số 05, Kết luận số 21/TW về đẩy mạnh xây dựng chỉ dẫn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*).

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm, việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

*** Lưu ý:**

(1) Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

(2) Đối với đảng viên là công nhân, nông dân, người lao động, học sinh, sinh viên: Khi kiểm điểm cần làm rõ nội dung về thực hiện phong trào thi đua học tập, lao động giỏi, sáng tạo, ý thức vượt khó, không trông chờ ỷ lại,...

(3) Đối với đảng viên hưu trí không tham gia công tác tại địa phương: Cần đi sâu kiểm điểm về sự gương mẫu chấp hành pháp luật, chấp hành chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, kỷ luật phát ngôn,...

b) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên.

c) Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Tập thể

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01 và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan vào báo cáo kiểm điểm tập thể như sau:

**/ Đối với cấp huyện:*

+ Báo cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy: Lấy ý kiến của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

+ Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy: Lấy ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng, Ban chấp hành các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị.

+ Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo các các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện: Lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đảng, Ban chấp hành các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị; các đơn vị sự nghiệp (nếu có).

**/ Đối với cấp cơ sở:*

+ Báo cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy: lấy ý kiến của Đảng ủy cấp ủy, chi ủy, chi bộ trực thuộc (nếu chi bộ trực thuộc không có chi ủy); đối với báo cáo kiểm điểm của Đảng ủy (nơi không có Ban Thường vụ Đảng ủy): lấy ý kiến của chi ủy, chi bộ trực thuộc (nếu chi bộ trực thuộc không có chi ủy)

+ Báo cáo kiểm điểm của Thường trực HĐND lấy ý kiến của Ban TT MTTQ, BTV các đoàn thể xã, thị trấn, các ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND xã, thị trấn.

+ Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo UBND xã, thị trấn: lấy ý kiến của Ban TTMTTQ, BTV các đoàn thể xã, thị trấn và ban điều hành thôn, ấp, khu phố.

+ Báo cáo kiểm điểm của Ban TTMTTQ: lấy ý kiến của Ban công tác MT thôn, ấp, khu phố.

+ Báo cáo kiểm điểm của BCH đoàn thể xã, thị trấn lấy ý kiến của các chi hội đoàn thể thôn, ấp, khu phố.

Dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

b) Cá nhân

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm cá nhân theo Mẫu 02 (*mẫu 2A dùng cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; mẫu 2B dùng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*).

- Cấp ủy cơ quan nơi công tác gửi phiếu lấy ý kiến đến chi ủy nơi đảng viên cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

4.2. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*nếu cần*).

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung gợi ý kiểm điểm.

- Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với nơi không có Ban Thường vụ) gợi ý kiểm điểm bằng văn bản đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp mình quản lý (*nếu thấy cần thiết*).

4.3. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy, tổ chức đảng kiểm điểm sau.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể và báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan vào báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì.

- Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập và phân công các tổ công tác dự kiểm điểm ở các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện.

4.4. Trách nhiệm và thẩm quyền trong kiểm điểm

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu: Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

- Đối với cá nhân: Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp thành lập tổ công tác dự kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm, phân công cấp ủy viên cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo, tổng hợp kết quả kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

4.5. Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân:

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm điểm tối thiểu từ 01 đến 02 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì kiểm điểm tối thiểu 02 ngày. Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc kiểm điểm tối thiểu từ 01 buổi đến 01 ngày.

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện.
- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.
- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá

- Các tiêu chí về xây dựng tập thể.
- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm.
- Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

**/ Khung tiêu chí đánh giá cụ thể đối với từng loại hình tổ chức đảng được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.*

1.3. Khung tiêu chuẩn các mức xếp loại chất lượng

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ, chi bộ có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp

loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là đảng bộ, chi bộ có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Là đảng bộ, chi bộ có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng bộ, chi bộ có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp có trên 20% tổ chức xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện

- Cấp ủy huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ huyện.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

- Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ); chi bộ cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ huyện.

c) Đối với đánh giá các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở:

- Chi bộ tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình.

- Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

1.5. Phương pháp, quy trình

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

Căn cứ các tiêu chí xếp loại, tập thể cấp ủy, tổ chức đảng phân tích kết quả đạt được theo từng tiêu chí, xếp loại 01 trong 04 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ), báo cáo cấp ủy cấp trên.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

a) Đối với đánh giá, xếp loại Đảng bộ cấp huyện

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

Ban Tổ chức Huyện ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện.

**/ Đối với tổ chức đảng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.*

c) Đối với đánh giá các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở:

Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy (đối với Đảng bộ không có Ban Thường vụ), sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của các chi bộ trực thuộc trình Đảng ủy xem xét quyết định.

2. Đánh giá, xếp loại đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng).

2.2. Khung tiêu chí đánh giá

- Về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hoá bằng sản phẩm cụ thể), năng lực, uy tín, trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

2.3. Khung tiêu chí xếp loại

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

Là cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

- Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đánh giá, xếp loại đảng viên tại chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt.

- Từng đảng viên làm một bản tự kiểm điểm cá nhân, tự nhận mức xếp loại theo Mẫu 02A; đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý làm bản tự kiểm điểm theo mẫu 2B.

- Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở, chi bộ cơ sở (nơi không có chi ủy) chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

2.5. Phương pháp, quy trình

- *Bước 1:* Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

- *Bước 2:* Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại đảng viên, Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên.

Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (Bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

Chi ủy (Bí thư nơi không có chi ủy) tổ chức đề đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ, sau đó tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Bộ phận giúp việc cấp ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc đề đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với chi bộ cơ sở do chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

Đối với những đảng viên sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

3. Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý

3.1. Đối tượng

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi không có Ban thường vụ thì đánh giá đảng ủy cơ sở), chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy.

- Tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã, thị trấn; Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và Ban Chấp hành cấp cơ sở.

- Tập thể Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện (*đối với các trường học trực thuộc huyện do UBND huyện đánh giá tập thể lãnh đạo nhà trường*).

3.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

- Công tác phối hợp giữa cấp uỷ và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

- Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm:

- Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*lượng hoá bằng sản phẩm cụ thể*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để tập thể khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý không bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đánh giá, xếp loại Ban thường vụ Huyện ủy

- Ban Thường vụ Huyện ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Ban Thường vụ Huyện ủy.

d) Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở

- Ban Thường vụ Đảng uỷ (Đảng uỷ nơi không có Ban Thường vụ), chi uỷ chi bộ cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Ban thường vụ Đảng uỷ, cấp ủy cơ sở.

e) Đánh giá, xếp loại Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã, thị trấn; Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, Ban Chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định xếp loại.

f) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Huyện ủy.

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Huyện ủy.

g) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo các các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện (đối với các trường học trực thuộc huyện do UBND huyện đánh giá tập thể lãnh đạo nhà trường)

- Cơ quan, đơn vị tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định chất lượng các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện.

3.5. Phương pháp, quy trình

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý xem xét, đánh giá tự nhận mức chất lượng trong Báo cáo kiểm điểm tập thể (Mẫu 01), báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan, Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Thường vụ, thường trực Đảng ủy cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể xếp loại để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý.

**/ Đánh giá, xếp loại chi ủy trực thuộc Đảng bộ cơ sở*

- Chi ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy (đối với Đảng bộ không có Ban Thường vụ), tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của các chi ủy.

- Đảng ủy cơ sở chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các chi ủy chi bộ trực thuộc.

**/ Đối với những tập thể sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước,*

mắt đoàn kết nội bộ thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

Đánh giá, xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

4. Đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý

4.1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

4.2. Khung tiêu chí đánh giá

Đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo tiêu chí quy định tại Quy định số 89-QĐ/TU ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quyết định 1046 - QĐ/TU ngày 19/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, dựa trên các nhóm tiêu chí đánh giá sau:

- Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hoá bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

4.3. Khung tiêu chuẩn các mức xếp loại

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức; 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Là cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

- Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ tương đương thì đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm ở nơi có thời gian công tác nhiều hơn.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

4.5 Phương pháp, quy trình:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng cá nhân xếp loại.

Bước 2: Thẩm định, đề xuất mức xếp loại:

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Bước 3: Thẩm quyền quyết định mức xếp loại chất lượng.

+ Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy (nơi không có BTV Đảng ủy) chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

Việc xét khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên thực hiện theo Hướng dẫn số 01 - HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 02 - HD/BTCTU ngày 08/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

6. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

6.1. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị; kết thúc trước **31/12** hằng năm. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Đối với tập thể, cá nhân ở các trường học, cơ sở giáo dục, việc xem xét đánh giá, xếp loại căn cứ trên kết quả công tác của năm học; thống nhất kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hoàn thành trước **31/12** hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ trong toàn Đảng.

6.2. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

6.3. Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập, cán bộ, lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

6.4. Tổ chức đảng chỉ có Bí thư hoặc bí thư và Phó Bí thư; tập thể lãnh đạo,

quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị.

6.5. Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

6.6. Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

6.7. Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại.

6.8. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

6.9. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu, trừ trường hợp người đứng đầu mới chuyển đến không liên quan mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

6.10. Về các trường hợp vi phạm từ năm trước hoặc vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ:

- Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại, thực hiện như sau:

+ Sau khi quyết định thi hành kỷ luật tập thể, cá nhân có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; đối với trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỷ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp.

+ Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (*nếu có*) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

6.11. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

6.12. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo quy định.

6.13. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên. Chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm lại đối với những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu; xếp loại lại ở những nơi tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không đúng quy định.

6.14. Cách thức xác định cấp độ trong phiếu biểu quyết đánh giá tập thể, cá nhân: Mức độ đánh giá phải được trên 50% tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, nếu mức xếp loại cao nhất đạt tỷ lệ từ 50% trở xuống thì được tính cho xếp loại mức 2 (ví dụ: Ban thường vụ 15 đồng chí bỏ phiếu biểu quyết cho đồng chí A, kết quả: 05 phiếu HTXSNV, 04 phiếu HTTNV, 06 phiếu HTNV, thì đồng chí A xếp loại HTTNV). Trường hợp tập thể lãnh đạo có số chẵn, khi bỏ phiếu ngang nhau (ví dụ: 50 phiếu HTXSNV, 50 phiếu HTNV) thì người đứng đầu xem xét, quyết định.

7. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, thông báo và sử dụng kết quả đánh kiểm điểm, đánh giá

7.1. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá

- Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá của tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý theo phụ lục (gửi kèm), gửi về Ban Tổ chức Huyện uỷ cụ thể như sau:

+ Các chi, đảng bộ cơ sở gửi hồ sơ kiểm điểm, đánh giá chi, đảng bộ, tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ (nơi không có BTV), cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý về Ban Tổ chức Huyện uỷ trước ngày **20/12**.

+ Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện uỷ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện uỷ, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội huyện gửi hồ sơ kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý về Ban Tổ chức Huyện uỷ trước ngày **20/12**.

7.2. Thông báo và sử dụng kết quả đánh kiểm điểm, đánh giá

- Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét huỷ bỏ và xếp loại lại.

- Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện tiến hành kiểm điểm theo quy định của ngành dọc cấp trên và theo Hướng dẫn này.

2. Các chi, đảng bộ cơ sở; tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của huyện tổ chức quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Quy định của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Trung ương, Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy. Chịu trách nhiệm về việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

3. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm điểm; phối hợp với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Phòng Nội vụ thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để xem xét, giải quyết.

Hướng dẫn này thay thế các văn bản trước đây về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. *(Gửi kèm Hướng dẫn là các file biểu mẫu kiểm điểm).*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng của huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, MTTQ, đoàn thể huyện,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Dương Thanh Huân